**Tham luận**

**Kết quả nổi bật công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh về Tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai, thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo tham luận với các nội dung về: kết quả nổi bật công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

**I. Một số kết quả nổi bật công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh**

Trong năm 2023 vừa qua, công tác Chuyển đổi số (CĐS) trên địa bàn tỉnh tiếp tục được Lãnh đạo tỉnh và các cấp các ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, công tác CĐS ngày càng lan tỏa và được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, với 03 trụ cột chính là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, với mục tiêu đưa toàn bộ hoạt động của CQNN lên môi trường số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đổi mới mô hình hoạt động, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu, nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính. Công tác CĐS được thực hiện đồng bộ, toàn diện và đạt được các kết quả trên các lĩnh vực như sau:

1. Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số: đến nay, tỉnh đã ban hành đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách, giải pháp của tỉnh nhằm đẩy mạnh Chuyển đổi số, đồng bộ với các chủ trương, chính sách của TW. Một số văn bản quan trọng về CĐS như Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, các Kế hoạch hằng năm, kế hoạch chuyên đề về Chuyển đổi số, ….

2. Về phát triển hạ tầng số:

- Hạ tầng viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh ngày càng được đầu tư, phát triển đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, chuyển đổi số. Đến nay, mạng lưới cáp quang đã kéo đến 100% cấp xã, 90% cấp thôn (1114/1240 thôn). Sóng thông tin di động 3G, 4G đã phủ sóng cấp xã: 100% (241/241), cấp thôn: 94,8% (1176/1240) (toàn tỉnh còn 64 thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh chưa có sóng thông tin di động 3G, 4G). 88,9% nhà văn hóa thôn có wifi (1102/1240), đáp ứng yêu cầu khai thác các tiện tích số, DVC TT của người dân.

- Hạ tầng CNTT dùng chung của tỉnh đã được đầu tư, nâng cấp: Đã triển khai xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu, Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh, đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền số và đô thị thông minh theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây.

- Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình của tỉnh đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đến nay đã có 16/20 điểm cầu Sở, ban, ngành, 18/18 điểm cầu cấp huyện, 241/241 xã, phường, thị trấn đã lắp đặt điểm cầu hội nghị truyền tuyến. Các khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh đã triển khai Hệ thống HNTH từ cấp tỉnh đến cấp xã, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công việc của các ngành.

- Các ngành, địa phương triển khai đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, cải tạo hệ thống mạng nội bộ, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số từ nguồn kinh phí tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết 36/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh hỗ trợ chi cho CĐS và Đề án nâng cấp hạ tầng của tỉnh.

**3. Về triển khai các nền tảng số, ứng dụng dùng chung phục vụ Chính quyền số:**

Các hệ thống thông tin dùng chung, nền tảng Chính quyền số của tỉnh được triển khai tập trung, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, góp phần phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo, nâng cao hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp Qoffice: 100% cơ quan hành chính nhà nước ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã duy trì sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (QOffice) để xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, đồng thời thực hiện ký số văn bản điện tử, liên thông gửi lên trục liên thông (không gửi văn bản giấy) (trừ văn bản mật). Trong năm 2023, có khoảng 2.144.605 văn bản điện tử được gửi nhận giữa các cơ quan, đơn vị, đảm bảo thông suốt, kịp thời phục vụ công tác gửi nhận văn bản giữa các đơn vị.

Triển khai hợp nhất hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng DVC của tỉnh: hệ thống đã được các đơn vị Bộ Công an kiểm tra an ninh mạng, cho phép kết nối với CSDL Quốc gia về dân cư để tra cứu thông tin công dân, phục vụ giải quyết TTHC. Trên Cổng DVC của tỉnh đã triển khai cung cấp 1.237 DVC trực tuyến toàn trình, phục vụ nhu cầu giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Tỷ lệ DVCTT toàn trình: 1237/1289, tỷ lệ 95,9%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến năm 2023: 76162/99483, tỷ lệ 76,55%. Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến: 304/459, tỷ lệ 66%. Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 127/304, tỷ lệ 41,78%. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: 7155/32329, tỷ lệ 22,1%.

Về triển khai biên lai điện tử: hiện nay đã có 15/18 Sở (bao gồm 03 Sở không thu phí); 16/18 huyện; 236/241 xã đã triển khai biên lai điện tử.

Đã triển khai thực hiện hệ thống Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) cấp tỉnh và 11 huyện; triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh. Ngoài ra, tỉnh đã triển khai các ứng dụng phục vụ người dân như ***Smart Quảng Nam***, ***1022 Quảng Nam*** cho phép người dân dễ dàng tiếp cận các thông tin, thông báo, dịch vụ tiện ích của chính quyền, đồng thời có thể gửi các phản ánh, kiến nghị, khó khăn vướng mắc đến các cơ quan chức năng để được giải quyết.

**4. Xây dựng và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ với các đơn vị khác để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết TTHC**

- Về tình hình triển khai các CSDL chuyên ngành:

+ Hầu hết các ngành đã xây dựng CSDL chuyên ngành và triển khai các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực. Tổng số CSDL TW, CSDL chuyên ngành của tỉnh đang triển khai: 109 hệ thống. Trong đó có 61 hệ thống của TW triển khai, 48 hệ thống CSDL chuyên ngành của tỉnh.

+ Một số CSDL chuyên ngành thường xuyên khai thác, cập nhật dữ liệu như: CSDL Cán bộ công chức, CSDL đất đai (phân hệ hồ sơ địa chính), CSDL hộ nghèo, cận nghèo của tỉnh, CSDL ngành Giáo dục, CSDL ngành Y tế, CSDL hộ nghèo, cận nghèo của tỉnh, CSDL người có công trên địa bàn tỉnh,…

- Về thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ với các đơn vị khác để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết TTHC

+ Triển khai kết nối chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP): Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) được duy trì hoạt động ổn định phục vụ kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Tất các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ qua LGSP. Hiện có 37 dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP, kết nối các hệ thống như các CSDL của TW, các CSDL dùng chung của. Tổng số giao dịch từ đầu năm 2023 đến nay là 265.659.149 giao dịch, tỷ lệ thành công 99,8%. Có 20/20 dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

+ Triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa: đã kết nối, tích hợp hệ thống, cho phép đồng bộ kho số hóa dữ liệu kết quả TTHC từ cổng DVC của tỉnh với Cổng DVC QG để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu.

+ Kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử: đã tích hợp dịch vụ xác thực (đăng nhập/đăng xuất) với hệ thống định danh và xác thực điện tử, cho phép công dân có thể sử dụng định danh điện tử để đăng nhập trên Cổng DVC của tỉnh.

**5. Công tác bảo mật dữ liệu, đảm bảo an ninh an toàn hệ thống.**

Đã tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông như sau:

- Về lực lượng ứng cứu sự cố mạng: tỉnh đã thành lập Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 6/10/2022 của UBND tỉnh nhằm tổ chức điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh. Triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC) đối với các hệ thống của tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ tấn công, xâm nhập hệ thống mạng trái phép; thường xuyên hướng dẫn, cảnh báo các đơn vị về các lỗ hổng bảo mật và các giải pháp tăng cường đảm bảo an toàn thông tin. Triển khai hệ thống giám sát mã độc tập trung (EDR) kết nối chia sẻ dữ liệu mã độc về Cục an toàn thông tin theo quy định. Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông có chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Lữ đoàn 3 Bộ Tư lệnh 86, Trung tâm ứng cứu sự cố máy tính Việt Nam (VNCert) tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT trên địa bàn tỉnh nhằm trang bị các kỹ năng xử lý các tình huống bị tấn công mạng, kịp thời đối phó các nguy cơ mất an ninh mạng.

- Về phê duyệt cấp độ an toàn thông tin: 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được xác định cấp độ an toàn thông tin theo mức độ 3. UBND tỉnh ban hành 06 Quyết định Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Đối với các hệ thống xác định cấp độ an toàn thông tin theo cấp độ 1,2, các đơn vị, địa phương tổ chức phê duyệt hồ sơ và triển khai giải pháp đảm bảo ATTT theo đúng quy định.

**6. Công tác thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và nâng cao nhận thức, kiến thức về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cũng như tạo được sự lan tỏa, đồng thuận của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giao nhiệm vụ cho Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, Bản tin, Cổng/ Trang Thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tập trung, đẩy mạnh tuyên truyền trên nhiều phương tiện truyền thông về công tác chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam. Đến nay, các cấp, các ngành đã thực sự nhận thức rõ về sự cần thiết, tác động của chuyển đổi số trong xu thế hiện nay cũng như các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số của từng ngành, địa phương.

**II. Một số khó khăn, vướng mắc và Đề xuất kiến nghị**

**1. Khó khăn, hạn chế**

- Nguồn nhân lực làm công tác chuyển đổi số ở các đơn vị còn thiếu, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm nên khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số ở đơn vị, địa phương; chưa có cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút nguồn nhân lực, nhất là chuyên gia giỏi về công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số của người dân, nhất là người dân ở các vùng sâu, vùng xa còn hạn chế.

- Đối với công tác cung cấp DVC trực tuyến: việc cung cấp DVC trực tuyến còn chưa thực sự thuận tiện cho tổ chức, công dân khai thác, sử dụng do các quy định của pháp luật quy định về giải quyết thủ tục hành chính còn chưa đơn giản hóa theo hướng sử dụng dữ liệu điện tử, tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC đã số hóa, chưa phù hợp để cung cấp qua môi trường điện tử. Các Bộ ngành TW chưa có hướng dẫn rà soát, đơn giản hóa các thành phần, hồ sơ thủ tục hành chính, do đó, khó khăn trong việc cải tiến, nâng cao tính tiện ích trong việc triển khai cung cấp DVC TT.

- Đối với việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh: Phần lớn các CSDL, hệ thống thông tin được thiết kế, xây dựng phục vụ theo mục đích quản lý chuyên ngành cụ thể, chưa chú trọng đến nhu cầu khai thác dữ liệu của các ngành khác, sử dụng nhiều công nghệ, tiêu chuẩn khác nhau, chưa có giải pháp chia sẻ dữ liệu với bên ngoài ngay từ ban đầu. Dẫn đến, khi kết nối, chia sẻ dữ liệu cần chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống. Việc này không tự thực hiện được mà cần thông qua việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ; cần có kinh phí, thời gian để thực hiện, trong khi nhu cầu thực tế thường phải triển khai ngay, có kết quả sớm. Do đó, việc chia sẻ dữ liệu hiện nay còn hạn chế, chưa được các ngành quan tâm thực hiện để có thể chia sẻ với hệ thống LGSP của tỉnh:

- Đối với việc triển khai Đề án triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh: hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông chưa ban hành ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện, do đó, các cơ quan, đơn vị địa phương trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn trong việc lập dự toán, tổ chức thực hiện, thanh toán kinh phí cho đơn vị bưu chính công ích.

**2. Đề xuất kiến nghị**

- Về nâng cao chất lượng, hiệu quả DVCTT: kính đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đơn giản hóa, tiến hành cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ yêu cầu không phù hợp, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, tin học hóa tái cấu trúc các quy trình, kiểm tra, kiểm thử các dịch vụ công đảm bảo thuận tiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo hướng dẫn của các Bộ ngành chủ quản.

- Về xây dựng các CSDL chuyên ngành, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu: kính đề nghị các Sở, ban, ngành tập trung phát triển, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành phục vụ công tác quản lý theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; nâng cấp các CSDL hiện có đảm bảo khả năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, có lộ trình cung cấp dữ liệu mở theo Danh mục dữ liệu mở tỉnh Quảng Nam được ban hành tại Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Quảng Nam.

- Về đảm bảo hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số: UBND tỉnh đã có Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 07/02/2014 ban hành Đề án nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, đề nghị các Sở ban ngành khẩn trương triển khai thực hiện Đề án, sớm lập dự toán gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính thẩm định trình phê duyệt.

- Về tổ công nghệ số cộng động, hiện nay, hầu hết các thôn/khối phố trên địa bàn tỉnh đã thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng, tuy nhiên, hầu hết các thành viên tổ công nghệ số hoạt động kiêm nhiệm và chưa có chế độ, chính sách riêng hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, chưa có chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho tổ công nghệ số cộng đồng. Vì vậy, để nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên, đảm bảo hoạt động hiệu quả theo định hướng của nhà nước, cần có chính sách đặc thù cho Tổ hoạt động. Kính đề nghị UBND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Đối với TW: kính đề nghị các bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng và phát triển các mô hình, sản phẩm chuyển đổi số mẫu, nền tảng số dùng chung để các địa phương có thể áp dụng, triển khai bảo đảm tiết kiệm, nhanh chóng và đồng bộ.